

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diển Nghĩa

Tập 480

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 05.07.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội_HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 602, hàng thứ nhất.

“Diệc biểu thập ba la mật, năng tỳ thập chủng phiến não, thành tựu thập chủng chân như, tiên chứng thập địa”.

Ở trước chúng ta học mười ba la mật, học đến điều thứ tư, bây giờ chúng ta xem tiếp điều thứ năm.

Thiền định tam hành. Thiền, tiếng Phạn gọi đầy đủ là Thiền na, tiếng Hoa là Tịnh lự. Thiền độ này có ba loại. Chính là Thiền định ba la mật trong lục độ. Danh từ Thiền định này là cả tiếng Phạn và tiếng Hoa hợp lại dịch. Thiền tiếng Phạn là Thiền na, định là tiếng Trung quốc, vì thiền na có ý nghĩa của định. Thế nên các bậc cổ đức phiên dịch, đem nó hợp thành một, dịch là thiền định.

Thiền na có nghĩa là tịnh lự. Tịnh là tịnh chỉ, có nghĩa là định. Trong định của họ có cảnh giới, không phải hoàn toàn không có, họ có cảnh giới, nên có lự (suy nghĩ). Cũng chính là trong định có tuệ, trong tuệ có định.

Thiền định cũng có ba loại, thứ nhất là “An trú tịnh lự”. Bên dưới chú giải nói rất hay, rất đơn giản. “Không khởi loạn tướng, thâm nhập thiền định”, thiền định có sâu cạn không tương đồng, đây là ý chính của thiền định.

Không khởi loạn tướng, thế nào là loạn tướng? Vô minh là loạn tướng, vô minh rất thịnh, vô minh là gì? Không biết, không thấu hiểu đối với chân tướng của tất cả pháp. Nên Đức Phật gọi điều này là căn bản phiến não, tất cả vọng tưởng đều sanh ra từ đây. Nếu chúng ta thông đạt thấu hiểu chân tướng sự thật, sẽ không có vọng tưởng, chính là vì không biết mới suy nghĩ này nọ. Suy nghĩ lung tung một cách vi tế nhất chính là khởi tâm động niệm, khởi tâm động niệm thậm chí đến bản thân cũng không biết, chính mình không cảm nhận được.

Chúng ta có cảm nhận được mình khởi tâm động niệm chăng? Điều gì chứng minh được chúng ta đang khởi tâm động niệm? Chứng cứ này chính là có hiện tượng. Bồ Tát Di Lặc nói hiện tượng này từ đâu mà có? Hiện tượng từ khởi tâm động niệm,

khởi tâm động niệm chính là nói dao động. Đức Thế Tôn hỏi Bồ Tát Di Lặc: Tâm hữu sở niệm_đây là nói phàm phu, phàm phu khởi một ý niệm, ý niệm này rất thô_bản thân chúng ta biết động niệm gì. Thấy thứ mình thích, liền khởi niệm thích nó, không thích liền khởi ý niệm ghét nó, thích hay ghét đều là khởi niệm. Ý niệm sâu hơn thì muốn không chế nó, muốn chiếm hữu nó, đây đều là ý niệm.

Đức Phật liền hỏi, giống như ý niệm này, trong đó có bao nhiêu niệm vi tế? Có mấy niệm? Có mấy tướng? Có mấy thức? Di Lặc Bồ Tát trả lời rằng: Một khảy móng tay có 32 ức trăm ngàn niệm. 32 ức 100 niệm, chúng ta tính thử xem, chính là 320 triệu_Một khảy móng tay có 320 triệu, 320 triệu ý niệm. Quý vị xem, nếu chúng ta tính trong một giây, như vậy trong một giây có 1600 triệu. Một phút 60 giây, một phút có bao nhiêu ý niệm! Một giây là 1600 triệu. Khi ý niệm này đoạn thì tướng sẽ không còn, tướng là hư vọng, nó khởi lên từ tâm niệm. Thế nên có tướng là có ý niệm, vô tướng sẽ không có ý niệm. Điều này chứng minh rõ ràng chúng ta có ý niệm, chỉ là ý niệm quá vi tế nên chính chúng ta không nhận ra. Đây là thật không phải giả.

Ở đây nói không khởi loạn tướng, bao gồm căn bản vô minh, chính là những ý niệm vi tế. Ý niệm thô hay tế, tất cả đều ở trong đó. Đại định, ý niệm vi tế không còn, đó là đại định rất thâm sâu. Như trong kinh nói, bát địa trở lên, bát địa Bồ Tát trở lên: Cửu địa, thập địa, thập nhất địa, Diệu giác. Họ ở trong đại định đó, những ý niệm vi tế này đều không còn, ý niệm vi tế của tất cả chúng sanh họ đều biết. Chính họ không còn, mới có thể thấy được người khác, họ có sẽ không thấy được người khác. Thế nên người có định công thâm sâu, biết được người có định công cạn. Người định công cạn, không biết được người có định công thâm sâu.

Chúng ta thật sự đã nói ra Thiên định xuất thế gian, không nói đến Thiên định thế gian. Thiên định thế gian là tứ thiên bát định, đạo lý là giống nhau. Ví dụ sơ thiên, họ biết được định của dục giới, trong dục giới những người nào có định? Dạ ma thiên, Đâu suất thiên, Hóa lạc thiên, Tha hóa tự tại thiên có định. Sơ thiên biết được định của họ, nhưng sơ thiên không biết được nhị thiên, nhị thiên cao hơn họ. Nhị thiên biết được sơ thiên, nhưng không biết được tam thiên. Từ đó cho thấy, A la hán có thể biết định của Dục giới thiên_Tứ thiên bát định, họ không biết định của Bồ Tát, Bồ Tát cao hơn họ.

Định của A la hán là gì? Không khởi kiến tư phiền não, không tặc. Hay nói cách khác, A la hán không khởi thân kiến. Cũng chính là nói, không chấp trước thân này là ta, điều này không cần đến A la hán, Tu đà hoàn là cũng đã buông bỏ. Tu đà hoàn đoạn tận 88 phẩm kiến hoặc của tam giới, 88 phẩm kiến hoặc quy nạp thành năm loại lớn. Đầu tiên là thân kiến, thứ hai là biên kiến, thứ ba kiến thủ kiến, thứ tư giới thủ kiến, sau cùng là tà kiến, họ đã đoạn tất cả những thứ này.

Ở trước, khi chúng ta học Bát chánh đạo đã học qua. Điều thứ nhất trong Bát chánh đạo là chánh kiến. Chánh kiến chính là đoạn tận kiến hoặc, chánh tư duy là đoạn tận tư hoặc. Nên hai điều đầu tiên trong Bát chánh đạo là cảnh giới của A la hán, ở sau là cảnh giới của Bồ Tát đại thừa. Vừa phá kiến hoặc là tiêu thừa sơ quả, là sơ tín Bồ Tát trong Đại thừa thập tín vị. Điều này chúng ta đọc Kinh Hoa Nghiêm sẽ biết. Sau khi hiểu rõ những điều này, biết được bản thân tu học trong Phật pháp, đang ở địa vị nào. Giống như leo cầu thang, biết được chúng ta đang ở tầng thứ mấy. Ở trên vẫn còn, không ngừng nâng cao lên trên, không được dừng lại đây, dừng lại ngang đây là sai, phải đồng mãnh tinh tấn. Thế nên tinh tấn chính là nâng cao.

Chúng ta biết rằng, Bồ Tát không khởi loạn tưởng, là gì? Không khởi trần sa phiền não. Đến địa vị Phật, không khởi vô minh phiền não, đây là loạn tưởng. Thâm nhập thiền định, đây là ý nghĩa của thiền định. Hai điều sau là khởi dụng của thiền định, thế nên thiền định là sinh động, không phải cứng nhắc.

Thứ hai: “Dẫn phát tịnh lự”, đây là ý nghĩa của thiền định. “Trí tuệ hiện tiền, sanh các công đức”. Nhân giới sanh định, nhân định khai tuệ, điều thứ hai này tức là trí tuệ đã khai mở, trong thiền định trí tuệ được khai mở. Trí tuệ khai mở không làm mất định, nếu khai trí tuệ mà định không còn, đó không phải thiền định, đó không phải giới định tuệ, như vậy là có vấn đề, đó không phải là trí tuệ chân thật. Trí tuệ chân thật chắc chắn định ở trong tuệ, tuệ ở trong định, đây là trí tuệ chân thật. Không phải trí tuệ hiện tiền thì định không còn, đó là sai lầm. Trong định có giới, không phải nói sau khi được định thì mất giới. Chúng ta nên biết rằng, định khai mở trí tuệ, giới có còn chăng? Giới còn, giới gọi là gì? “Đạo cộng giới”. Khai ngộ rồi giới và đạo dung hợp thành một. Khi đạt được thiền định, giới và định dung hợp một nơi gọi là “định cộng giới”, không phải nói không còn. Giới dung nhập vào trong thiền định, thiền định khai trí tuệ, thiền định dung nhập trong trí tuệ, thế nên trong thiền định chắc chắn có định có giới. Không có trí tuệ của giới và định, gọi là cuồng tuệ, không phải chánh tuệ, điều này không thể không biết, tuyệt đối không được hiểu sai. Nên nó sanh ra các công đức. Nếu tuệ hiện tiền mà không có định và giới, nó sanh ra các phiền não, như vậy là sao? Họ sanh khởi loạn tưởng. Vì họ có định có giới, không loạn tưởng_sanh công đức, sanh công đức mới có thể làm việc.

Thứ ba là: “Biện sự tịnh lự”, gọi là “công hạnh viên thành, lợi ích chúng sanh”. Bồ Tát thị hiện trong lục đạo, thị hiện trong mười pháp giới. Bất luận thuận cảnh hay nghịch cảnh, thuận duyên hay ác duyên, họ đều không mất giới định tuệ. Tuệ có thể làm việc, giới định hiệp trợ tuệ, nó không loạn, đây gọi là công phu chân thật. Điều này tương ứng với tự tánh, tương ứng với tánh đức. Cho nên nhất định phải biết cảnh giới của thập ba la mật. Biết rồi mới biết được phải chăng chúng ta đã đạt được, phải chăng chúng ta đang thực hành thiền định ba la mật, thiền định thật hay thiền định giả.

Thông thường nói lục độ, càng về sau cảnh giới càng cao hơn, ở sau nhất định bao gồm ở trước. Ở trước là gì? Ở trước có bố thí, có trì giới, có nhẫn nhục, có tinh tấn, có tất cả, tuyệt đối sẽ không mất đi. Bây giờ chúng ta đang ở tầng lầu thứ năm, bốn tầng ở dưới nhất định có, nếu không thì tầng thứ năm này cũng không tồn tại. Chúng ta có bố thí, chưa chắc có thể trì giới, chưa chắc nhẫn nhục được, không nhất định có nó. Nhưng có trì giới, chắc chắn có bố thí, nhất định buông bỏ được. Có nhẫn nhục, nhất định có trì giới, ở sau cảnh giới luôn cao hơn trước.

Ở đây nói thập ba la mật, cũng không ngoại lệ. Điều thứ mười sau cùng nhất định bao gồm chín điều trước, rất viên mãn. Đây là Bồ Tát đạo, không phải tiểu thừa pháp.

Thứ sáu: “Tuệ độ tam hành”, đây là nói bát nhã. Tuệ độ này có ba loại. Chính là bát nhã ba la mật, tiếng Phạn gọi là bát nhã.

Thứ nhất: “Sanh không vô phân biệt tuệ”, là pháp bình đẳng chiếu tục đế, không có tướng sanh diệt. Sanh là chúng sanh, cũng chính là vạn pháp, chúng duyên hòa hợp mà sanh ra gọi là chúng sanh. Phạm hiện tượng do chúng duyên hòa hợp mà sanh, chư vị thử nghĩ xem, điều gì không phải chúng duyên hòa hợp mà sanh? Thân thể này của chúng ta, nói thô một chút là phân thành năm loại lớn: sắc thọ tưởng hành thức, đây là năm loại lớn, hòa hợp, chúng duyên hòa hợp hiện ra thân tướng này, đây là nói sơ lược.

Khi chúng tôi mới học Phật, chư vị hòa thượng tiền bối dạy chúng tôi như vậy, chúng tôi cũng hoàn toàn tiếp nhận. Bây giờ chúng ta biết, chúng ta biết nhiều hơn họ. Hiện nay chúng ta biết, Đức Phật nói ngũ uẩn hòa hợp, đây là cơ sở, đó là gì? Là căn cơ của tất cả các hiện tượng. Sắc thọ tưởng hành thức, ngày nay khoa học nói ba loại hiện tượng, chúng ta có thể gọi chúng là hiện tượng tự nhiên. Vì một niệm bất giác mà xuất hiện hiện tượng này. Đây là gì? A lại da. Pháp tướng tông nói tứ phần của A lại da. Nghiệp tướng của A lại da, khoa học gọi là năng lượng. Kiến phần của A lại da, khoa học gọi là tin tức. Tướng phần của A lại da, khoa học gọi là vật chất. Tam tế tướng của A lại da, gọi là A lại da. Đây là gì? Đây là thật, trong Tôn giáo gọi là chủ tạo vật, toàn thể vũ trụ đều là nó tạo ra. Nó sẽ thay đổi, A lại da sẽ thay đổi, vì sao? Vì A lại da có tư tưởng. Chỉ cần có tư tưởng, ngũ uẩn này tùy theo ý niệm mà khởi biến hóa. Tứ thánh pháp giới là nó tạo ra, Lục phạm pháp giới cũng là nó tạo. Ý niệm của tứ thánh pháp giới thuần tịnh thuần thiện, liền trở thành Tịnh độ, liền thành thánh nhân. Trong lục phạm hoàn toàn là nhiễm ô, thiện ác hỗn tạp, tướng không thanh tịnh.

Ba đường lành là thiện, thiện niệm biến hiện ra. Ba đường ác là ác niệm biến hiện ra. Toàn là ý niệm, không rời ý niệm. Có thể tạo ra mười pháp giới là ngũ uẩn. Bồ Tát Quán Thế Âm hành thâm bát nhã ba la mật, nhìn thấy ngũ uẩn đều là không, ngũ uẩn bất khả đắc. Ngài nhìn thấy như thế nào? Chính là như Bồ Tát Di Lặc nói:

một khay móng tay có 32 ức trăm ngàn niệm. Quý vị thấy, “niệm niệm thành hình”, đây chính là sắc. “Hình giai hữu thức”, trong mỗi hiện tượng vật chất đều có thọ tướng hành thức, nó không thể rời xa. Một giây là một trên 1600 triệu, trong đó có sắc thọ tướng hành thức.

Ngày nay các nhà khoa học đã chứng minh, giới khoa học rất vĩ đại, rất giỏi. Đây là điều bí ẩn của vũ trụ, đã bị họ vạch trần. Bí ẩn này không phải là bí mật, mà là thâm mật, không phải điều mà người bình thường có thể hiểu được.

Ngày xưa không có những khoa học kỹ thuật văn minh này, họ muốn dùng công cụ khoa học kỹ thuật nhưng không có, không có những thứ này. Ngày xưa làm sao phát hiện được? Thiên định, trong thiên định thâm sâu nhìn thấy được. Thiên định là cảnh giới hiện lượng, không phải tỷ lượng. Ngày nay giới khoa học không có thiên định, họ dùng máy móc, họ dùng máy móc và khoa học kỹ thuật, phát hiện được, nhìn thấy được, như vậy cũng thật đáng nể. Biết được có thứ này tồn tại, có ưu điểm, ưu điểm gì? Biết được những gì trong kinh điển nói là thật không phải giả, khoa học đã chứng minh.

“Sanh không vô phân biệt tuệ”, sanh không chính là đại sư Huệ Năng nói: “Năng sanh vạn pháp”, biến pháp giới hư không giới, thể tánh tất cả pháp là gì? Là không, là liễu bất khả đắc. Trong Kinh Bát Nhã nói: “Nhất thiết pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”. Tất cả pháp ngay trước mắt chúng ta, thân cũng là một trong tất cả pháp. Ý nghĩa này quá sâu sắc, bát địa Bồ Tát nhìn thấy, đương nhiên được thọ dụng, trước thất địa không đạt được. Như chúng ta hiện tại, chúng ta hiện tại là giải ngộ, đã minh bạch. Không phải chứng ngộ, không phải chứng ngộ tức không được thọ dụng. Thấu triệt, biết có vấn đề này, nhưng không được thọ dụng.

Căn cứ theo lời Phật dạy, thì trước thất địa đều là giải ngộ, không phải chứng ngộ, bát địa đã chứng ngộ. Chứng ngộ đạt được thọ dụng giống như Phật vậy. Bát địa trở lên, năm vị thứ này đạt được lợi ích, được lợi ích gì? Triệt để buông bỏ, quả thật không còn khởi tâm động niệm.

Giống như Viên Liễu Phàm vậy, rất nhiều đồng học đã đọc qua Liễu Phàm Tứ Huấn. Viên Liễu Phàm có thể ngồi ba ngày ba đêm ở trong thiền đường với Vân Cốc Thiền sư, mà không hề khởi ý niệm, đó là định. Phải chăng là định thật? Không phải, không phải định của Phật pháp, nhưng ông ta định. Vì định trong định của Phật pháp là có lực, còn ông ta có định mà không có lực, cũng không dễ!

Vân Cốc Thiền sư tán thán khâm phục ông ta, người phàm không làm được thế, ngồi ba ngày ba đêm trong thiền đường mà không khởi lên vọng niệm nào. Ngài khen ngợi công phu ông: không tệ, ông tu như thế nào? Ông Liễu Phàm nói: con không có công phu. Vậy tại sao ông không khởi vọng niệm nào? Mạng của con ông Khổng đã

đoán chắc, con khởi động niệm cũng vô dụng, nên thôi, thà rằng không khởi vọng niệm. Thiền sư Vân Cốc cười lớn, tôi tưởng rằng ông là thánh nhân, thì ra ông cũng chỉ là một kẻ phàm phu. Tức là sao? Như vậy cũng là định, nhưng định đó là vô tướng định, cũng không tề_ thiên định thế gian_ vô tướng định của Tứ thiên thiên. Ông ta không nghĩ gì cả, có người đã định sẵn vận mệnh, nghĩ cũng chỉ là vọng tưởng, nghĩ suông, hà tất nghĩ đến nó? Thế nên ông Liễu Phàm là vô tướng định, không phải là thiên định của nhà Phật. Trong thiên định nhà Phật có cảnh giới, có tịnh có lự, nhưng ông ta có tịnh mà không có lự, đây là điểm không giống nhau.

Vì sao ông Liễu Phàm có thể không nghĩ đến bất cứ điều gì? Vì có người coi số mạng của ông, đã chứng minh. 15 tuổi ông được ông Khổng đoán số mạng, lúc đó ông ta hơn 30 tuổi, khoảng gần 40 tuổi. Ông ta nói 20 năm, 15 tuổi, 25 tuổi, 35 tuổi, ông ta nói hơn 20 năm nay, ông Khổng xem mạng ông không sai chút nào. Thời gian mỗi năm, hình như số mạng đều hoàn toàn đã an bài, không sai chút nào.

Ông ta là một người đọc sách, tham gia thi cử được hạng thứ mấy, mỗi năm chính phủ cấp lương thực, bao nhiêu thạch, bao nhiêu đấu. Hoàn toàn giống với những gì đã nói, không hề sai. Ông ta tin số mạng là thật không phải giả, nên không nghĩ đến bất kì điều gì. Suốt đời đều là mạng, không có chút nào do người, câu nói này ông Liễu Phàm đã chứng minh. Thông thường chúng ta nghe được câu này, nhưng không chứng minh, ông Liễu Phàm đã chứng minh hai câu nói này: Suốt đời đều là mạng, hoàn toàn không do người.

Thiền sư Vân Cốc nói với ông ta, mạng không phải thật. Vì ông tin nó, giữ chặt nó, nên không làm thiện cũng không làm ác. Ngày ngày xoay chuyển theo vận mệnh, bị vận mệnh câu thúc, chết trong vận mệnh đó. Liễu Phàm cũng rất thông minh, nghe nói vậy liền tỉnh ngộ. Mạng từ đâu đến? Tạo ra trong quá khứ, con người đều có vận mệnh, vì sao người khác không giống chúng ta? Chúng ta mãi ôm lấy vận mệnh. Người khác như thế nào? Người khác mỗi ngày có thiện niệm, có ác niệm, có thiện hành, có ác hành, mỗi ngày đều có cộng trừ nhân chia. Ác niệm nhỏ thì giảm, thiện niệm nhỏ thì tăng, ác niệm lớn thì trừ, thiện niệm lớn thì nhân. Ngày ngày có tăng giảm thêm bớt, nhưng mức độ tăng giảm thêm bớt không lớn, nên vận mệnh này có thể đoán rất chuẩn.

Nếu chúng ta có thiện lớn hoặc ác lớn, thì không đoán ra được, vì sao? Vì vượt ra ngoài tiêu chuẩn đó, nên không đoán đúng. Ông Liễu Phàm hiểu được vấn đề này, liền thỉnh giáo Thiền sư Vân Cốc, làm sao cải tạo vận mệnh? Thiền sư dạy: Đoạn tất cả điều ác, tu tất cả điều thiện. Dạy ông ta tu công đức này, mỗi ngày đều phản tỉnh, ghi lại những việc làm bất thiện, và những điều thiện, hai bên so sánh, mỗi ngày đều đối chiếu. Dùng phương pháp này, chưa đến một năm, ông Khổng xem mạng ông ta không đúng. Năm thứ hai dự thi, coi mạng ông đúng thứ ba, nhưng ông thi đúng thứ

nhất, đã vượt khỏi vận mệnh. Thế nên thiên định không cứng nhắc, nó rất sống động, tuệ lại càng sinh động hơn.

Vậy nên trí tuệ vô phân biệt, chư vị thử nghĩ xem, không còn phân biệt, chấp trước đương nhiên cũng không còn Trí tuệ Bồ Tát. Nó có thể chiếu tục để một cách bình đẳng. Tục đế là thế tục, là những gì? Thập pháp giới. Bồ Tát đối với tất cả chúng sanh trong mười pháp giới_chúng sanh ở đây là nghĩa rộng: hữu tình chúng sanh, vô tình chúng sanh, cây cỏ hoa lá, sơn hà đại địa, đều là chúng duyên hòa hợp mà sanh ra. Phàm hiện tượng do chúng duyên hòa hợp mà sanh khởi đều gọi chúng sanh. Cũng tức là nói, chúng sanh trong mười pháp giới, họ đều rõ ràng thấu triệt, “sanh không vô phân biệt tuệ”.

Chân tướng là gì? Tướng không sanh diệt, họ thấy tất cả chúng sanh không sanh không diệt, điều này chúng ta không nhìn thấy được. Chúng ta thấy là gì? Chúng ta thấy là tướng tương tự tương tục, không thấy được chân tướng, không phải tướng tương tục. Tướng tương tục là niệm trước và niệm sau hoàn toàn tương đồng, đó là tương tục. Tướng ở trước và sau không giống nhau, quả thật giống như chúng ta xem phim. Ở đây chúng tôi có âm bản của cuộn phim, hình ảnh trong âm bản này gọi là phim gốc, chính là phim đèn chiếu, trên màn hình có thể thấy rõ ràng.

Quý vị thấy, một ô là một tấm, không có hai tấm tương đồng, mỗi tấm đều khác nhau, na ná như nhau. Trong máy phát, tốc độ của nó một phút là 24 tấm, trên màn hình chúng ta không nhận ra được chân tướng này. Thấy như thế nào? Khi xem khiến chúng ta hoa mắt, tưởng rằng có thật, thật ra mỗi một tấm đều là đoạn phim, nó liên kết lại làm sinh ra ảo giác.

Hiện nay Bồ Tát Di Lặc dạy rằng, thế giới hiện thực này của chúng ta, giống như đoạn phim này vậy, một giây có bao nhiêu tấm? Một giây là 1600 triệu, đoạn phim này một giây có 24 tấm, 24 tấm là gạt đôi mắt chúng ta. Chúng ta xem đoạn phim này hình như là thật, khi trong phim đưa tay đánh ra một quyền, chúng ta liền giật mình, chúng ta không biết nó là giả_ảo giác. Có sanh diệt chăng? Không có sanh diệt, trong đoạn phim này mỗi tấm đều là không sanh không diệt, thế nên sum la vạn tượng đều là không sanh diệt. Nếu nhìn thấy được không sanh diệt, đó là chân tướng.

Không sanh không diệt là gì? “Đương thể tức không, liễu bất khả đắc”, căn bản không có vấn đề này, đây là giả không phải thật. Thế nên trong đại thừa Đức Phật thường nói: “Ngay lúc này”, nhưng nói với quý vị ngay lúc này, thì ngay lúc này không tồn tại, đã thành quá khứ. Trong Kinh Kinh Cang nói tâm bất khả đắc: Tâm quá khứ bất khả đắc, tâm hiện tại bất khả đắc. Quá khứ đã qua đi, vĩnh viễn không trở lại. Hiện tại, hiện tại đã biến thành quá khứ. Tâm vị lai bất khả đắc, vị lai thì chưa đến_Ba tâm bất khả đắc, đây chính là nói tướng vô sanh diệt. Khi nào ở trong hiện tượng mà thấy tướng này không sanh không diệt, chúng ta là Bồ Tát.

Bình đẳng chiếu soi tục đế. Hiện tại chúng ta tuy chỉ là giải ngộ, chưa chứng ngộ, nhưng nếu chúng ta dùng phương pháp này để nhìn thế gian, tập thành thói quen từ từ chúng ta sẽ nhập cảnh giới, nhập cảnh giới có lợi ích gì? Không động tâm đối với tất cả vạn pháp, không khởi tâm động niệm, điều này giúp ích rất lớn cho việc tu hành của chúng ta. Đức Thế Tôn giảng kinh giáo hóa, nếu chúng ta học được, thì đây là chân thật công đức. Chỉ sợ như thế nào? Chúng ta nghe không hiểu, không giác ngộ được. Thứ hai là nghe hiểu nhưng không biết vận dụng, không thể vận dụng nó trong cuộc sống hằng ngày, vận dụng trong việc đối nhân xử thế. Nếu biết vận dụng, trong tâm chúng ta không còn thất tình lục dục. Người này thích họ, không có ý niệm yêu thích. Ghét họ, không có ý niệm ghét. Vì sao? Đương thể tức không, liễu bất khả đắc, hiểu rõ chân tướng. Không hiểu rõ chân tướng, cho rằng đây là thật, nên mới khởi tâm động niệm, mới phân biệt chấp trước. Nếu thấu triệt minh bạch chân tướng, không khởi tâm không niệm, thì làm gì có phân biệt chấp trước? Không khởi tâm không niệm là cảnh giới của Phật, quý vị đã thành Phật rồi. Khởi tâm động niệm, không phân biệt chấp trước, quý vị là Bồ Tát. Bồ Tát cũng rất đáng nể. Bồ Tát đối với tất cả chúng sanh nhất định là bình đẳng. Trong cuộc sống hằng ngày ăn cơm không kén chọn, món này ngon, món kia dở, không kén chọn. Họ không có phân biệt chấp trước, còn món này ngon, ăn nhiều một chút, món đó không ngon ăn ít lại. Không được, như vậy là phạm phu, tâm bình đẳng và tâm thanh tịnh của chúng ta không sanh khởi. Quả thật nó có thể giúp chúng ta trở về thanh tịnh bình đẳng giác.

Thứ hai: “Pháp không vô phân biệt tuệ”, tuệ ở đây chính là Bát nhã. Bát nhã của pháp không vô phân biệt, bát nhã của sanh không vô phân biệt. Pháp bình đẳng chiếu soi chân đế, ngộ tánh vốn không.

Ở trước nói về hiện tượng, hiện tượng tướng không sanh diệt, vạn pháp đều là không. Chiếu soi chân đế là gì? Giống như tự tánh. Có bản tánh chăng? Có, bản tánh là gì? Bản tánh vốn không. Bản tánh có thật, không phải không có, nó không sanh không diệt. Ngài Huệ Năng kiến tánh đã nói ra cho chúng ta: Bản tánh vốn tự tánh tịnh, vốn không sanh diệt, vốn tự đầy đủ, vốn không dao động, năng sanh vạn pháp. Vì sao nói nó vốn là không? Nó không phải hiện tượng tinh thần, nó không phải hiện tượng vật chất, cũng không phải hiện tượng tự nhiên. Nó không có hiện tượng nào cả, nhưng có thể sanh ra mọi hiện tượng. Vốn nó không có bất kỳ hiện tượng nào, nhưng có thể sanh tất cả mọi hiện tượng, nên bản tánh vốn không.

Các bậc cổ đức nói bản tánh bản thiện, bản thiện đó là gì? Chúng ta thử nghĩ đến năm câu nói của ngài Huệ Năng, chữ bản thiện này bao hàm cả năm câu trên. Bao gồm thanh tịnh, bao gồm không sanh không diệt, bao gồm vốn tự đầy đủ, bao gồm vốn không dao động, bao gồm năng sanh vạn pháp_ là bản thiện. Đây chính là Phật giáo làm phong phú văn hóa bản địa. Chúng ta dùng kinh Phật để giải thích bản tánh bản thiện, nói rõ ràng hơn, minh bạch hơn. Dem tánh của “nhân chi sơ tánh bản thiện”

nói thành Phật tánh, nói thành tự tánh. Làm phong phú thêm chữ thiện này, quý vị thấy, đã nói ra rất nhiều nghĩa. Vốn tự thanh tịnh_Bổn thiện, vốn không sanh diệt_Bổn thiện, vốn tự đầy đủ, vốn không dao động_Bổn thiện, còn năng sanh vạn pháp. Đây là chiếu soi chân đế.

Thứ ba: “câu không vô phân biệt tuệ”, chính là chiếu cả chân lẫn tục. Chiếu soi trung đạo, vượt lên nhị không ở trước, tất cả đều bình đẳng, gọi là tuệ độ. Từ câu này chúng ta biết được, “sanh không vô phân biệt tuệ” là trí tuệ nhị thừa, trí tuệ quyền giáo Bồ Tát. Thứ hai là “Pháp không vô phân biệt tuệ”, là trí tuệ Bồ Tát. Thứ ba, “câu không vô phân biệt tuệ” là trí tuệ Phật, ở đây là trí tuệ của Phật. Trong Kinh Hoa Nghiêm là sơ trú trở lên, chính là trí tuệ của Phật, pháp thân đại sĩ. Họ ở trong nhất chân pháp giới, chính là ở cõi thật báo. “Pháp không vô phân biệt tuệ” trú cõi phương tiện hữu dư. “Sanh không vô phân biệt tuệ”, là hai loại trước của cõi phương tiện hữu dư, chính là Thanh văn, Duyên giác. Pháp không là Bồ Tát và Phật, trong lục đạo không có, nên lục đạo là mê hoặc điên đảo, không có trí tuệ chân thật.

Ở sau có chú thích nhỏ, thế nào gọi là tục đế. Kiến lập tất cả pháp, từ tướng mà nói, “chân đế là đoạn tận tất cả pháp”, từ lý mà nói, từ tánh mà nói. Cũng chính là nói tất cả pháp có tướng không có tánh, có sự không có lý, trí tuệ chân thật thấy rõ ràng tất cả. Chúng ta thường nói tánh tướng, lý sự, nhân quả, thông đạt triệt để là pháp thân Bồ Tát.

Thập ba la mật lấy bát nhã ba la mật làm thể, bát nhã ba la mật khởi tác dụng là bốn điều ở sau: Phương tiện, nguyện, lực, trí. Tất cả đều mở ra từ trong bát nhã ba la mật, cũng chính là bát nhã ba la mật hiện tướng khởi dụng trong cuộc sống hằng ngày. Không có bát nhã ba la mật, bốn điều sau hoàn toàn không có.

Thứ bảy, phương tiện cũng có ba loại. Thứ nhất: “tân thú quả hướng phương tiện. Vị tu chư công đức, hồi hướng Phật quả”. Hồi hướng bằng cách nào? Đọc bài kệ hồi hướng, là coi như đã hồi hướng rồi sao? Có hình thức hồi hướng, không có thực chất hồi hướng. Hiện nay người học Phật đa số đều như vậy, nên không đạt được lợi ích chân thật. Hình thức phải có thực chất, hình thức này mới khởi tác dụng. Thực chất là gì? Là chân tâm. Mỗi ngày tôi hồi hướng cầu sanh Tịnh độ, chỉ là nói bằng miệng, có muốn đi chăng? Không muốn đi. Nếu nói bây giờ phải đi, không được, tôi không thể chết! Nếu ở Phật đường này treo tấm biển: bảy ngày nhất định vãng sanh, kêu mọi người đến niệm Phật, không có người nào đến. Bảy ngày sau chết, điều này không được, như vậy là không thể, nên họ không phải thật, là giả. Phải hiểu đạo lý này, chúng ta phải cố gắng phản tỉnh, rốt cuộc chúng ta là thật hay là giả? Bây giờ Phật A Di Đà đến tiếp dẫn, chúng ta có hoan hỷ chăng? Phải chăng là lập tức đi theo ngài, bỏ hết tất cả, đi theo ngay. Như vậy là thật, đó là thực chất hồi hướng. Thế nên ngày nay chúng ta hồi hướng không phải thật, ngày ngày đều nghĩ đến cầu sanh Tịnh độ. Trên

thực tế Phật A Di Đà vừa đến đã giật mình sợ hãi, không được, như vậy là phải chết, vẫn là tham sống sợ chết.

Trong giáo lý đại thừa nói không có sanh tử, chúng ta chưa nhìn thấu cửa sanh tử này, cứ cho là có thật. Thế nên thọ dụng thật sự của Phật pháp, chúng ta chưa đạt được, chúng ta chỉ đạt được 1,2%, quá ít. Nếu chúng ta thật sự khế nhập, những điều đạt được vô cùng phong phú. Đây đúng là thú hưởng Phật quả.

Ví dụ tu Tịnh độ, đích thực mỗi niệm đều hy vọng cầu sanh Tịnh độ. Thế nên các bậc cổ đức dạy chúng ta hai pháp môn hân hoan và ghét bỏ, đây là trong kinh Phật nói. Đối với thế giới Ta Bà phải có tâm quyết định xa lìa, phải từ bỏ nó. Đối với thế giới tây phương Cực Lạc phải có tâm quyết định muốn đạt được, nó mới khởi tác dụng. Tác dụng gì? Tác dụng cảm ứng đạo giao với Phật A Di Đà. Thọ mạng chúng ta chưa đến, có thể đi chăng? Có thể, thật tâm cầu thì thọ mạng cũng không cần. Thật tâm cầu, không cần thọ mạng, nhưng Phật vẫn chưa đến tiếp dẫn, như vậy là sao? Không phải Phật không linh, do chúng ta còn nhiệm vụ chưa hoàn thành.

Quý vị có nhiệm vụ chăng? Quý vị có nhiệm vụ gì? Những chúng sanh khổ nạn này quá đáng thương, hiện nay chúng ta vẫn còn nhân duyên này, khuyên dạy mọi người. Nói rõ ràng minh bạch về lý sự nhân quả của thế giới Cực Lạc, khiến những người có duyên giác ngộ, cũng có thể tin sâu nguyện thiết cầu sanh Tịnh độ. Đây chính là nhiệm vụ của chúng ta, vì chúng ta có nhân duyên với chúng sanh. Nếu hết duyên, Đức Phật sẽ đến tiếp dẫn, nhất định đến. Khi nào muốn đi, khi đó ngài sẽ đến. Thật tâm theo ngài là tương ưng, vọng tâm ngài cũng biết, chỉ nói mà không thực hành, bây giờ đến tiếp dẫn, khiến quý vị chết khiếp. Quý vị còn lưu luyến thế gian này, nên không đến tiếp dẫn. Hay nói cách khác, khi thật sự muốn đi ngài sẽ đến, không thật sự muốn ngài không đến.

Thứ hai: “Xảo hội hữu vô phương tiện. Vị năng thiện xảo dung hội chân tục nhị đế chi lý”. Đây là tự thọ dụng. Chúng ta có trí tuệ này, vì chúng ta có trí tuệ bát nhã, nên mới có thể thiện xảo dung hội, chân tục chính là không hữu. Chân là không, tục là giả hữu. Đối với chân không giả hữu này, có thể lãnh hội thông suốt. Chân không chính là giả hữu, giả hữu chính là chân không. Chân không ở trong giả hữu, cũng chính là nói tự tánh, tự tánh ở đâu? Tự tánh ở trong tất cả pháp, tất cả pháp ở đâu? Tất cả pháp ở trong tự tánh, tánh tướng vĩnh viễn dung thông, không có chướng ngại. Tánh ở trong tướng, tướng ở trong tánh.

Trong kinh điển đại thừa còn nói: “ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm”, đó là nói chân tâm, cũng là ở đây nói chân đế. Chân tâm chính là tự tánh. Chân tâm ở đâu? Chân tâm ở trong vạn pháp, tất cả pháp đều có, một hạt bụi đều có, đầu của sợi lông trên thân chúng ta cũng có. Nó là bản thể, nếu không có, tướng sẽ không có. Nó có thể hiện tướng, có thể sanh vạn pháp.

Trong Hoàn Nguyên Quán nói, loại thứ hai trong ba loại chu biến: “Xuất sanh vô tận”, xuất sanh vô tận này chính là biến hóa vô tận. Không chỉ thiên biến vạn hóa, nó biến hóa tùy theo ý niệm chúng ta. Thông thường người ta không thể không chế được ý niệm. Ai là người không chế được? Người có định công có thể không chế, người không có định công không thể không chế, người không có định công quả thật gọi là loạn tưởng.

Trong độ thứ năm, phần thiên định có nói, không khởi loạn tưởng, loạn tưởng đó vận dụng rất hay. Người có định công thật sự mới có thể không chế, thế nên không có định làm sao được? Không có định chúng ta niệm Phật không tốt, trong Phật hiệu xen vào rất nhiều loạn tưởng, phá hoại công phu niệm Phật, đạo lý chính là như vậy. Có thể thấy, tu hành chân chánh, không phải là việc dễ dàng.

Thập ba la mật thật ra là một vấn đề, chính là chân tu, chân tu nhất định đầy đủ thập ba la mật, không thể phân khai nó ra từng loại độc lập, không thể. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói: Một tức là tất cả, tất cả tức là một. Ví dụ mười điều này, một là mỗi một điều, tất cả là một điều đầy đủ chín điều khác. Ví như bố thí, trong bố thí có trì giới, có nhẫn nhục, có tinh tấn, có bát nhã, có phương tiện, nguyện, lực, trí, tất cả đều có. Đây chính là một tức tất cả.

Bây giờ chúng ta nói đến phương tiện ba la mật, trong phương tiện có bố thí, có trì giới, có nhẫn nhục, có tinh tấn, có thiên định, có bát nhã, còn có nguyện, lực, trí, đầy đủ tất cả, đây mới gọi là viên dung. Ở đây nói thiện xảo dung hội, chân không diệu hữu, tục là diệu hữu.

Thứ ba “Bất xả bất thọ phương tiện”. Đây là đối với chúng sanh, giúp chúng sanh. “Vị bạt tế chúng sanh”. Bạt là bạt khô, tế là tế độ. Phải độ chúng sanh, từ bi cứu tế chúng sanh. “Liễu đạt năng sở giai không”, tôi có thể độ họ, họ là người tôi độ. Năng độ sở độ đều bất khả đắc. Khuyết điểm của chúng ta ngày nay là gì? Tôi có thể độ, tôi đi độ họ. Năng độ sở độ đều có, bất không, tất cả đều có thì phiền phức rất lớn, vì sao? Trong này dễ sanh loạn tưởng, sẽ sanh tình chấp, dễ khởi phân biệt, dễ khởi chấp trước. Không những không thể độ chúng sanh, đến bản thân cũng rơi vào trong đó, tự và tha đều không thể độ. Thế nên nhất định phải thấu đạt năng sở đều là không. Tâm địa thanh tịnh, không nhiễm chút bụi trần.

Nhưng về sự như thế nào? Về sự tuyệt đối không xa rời, chúng ta tự nhiên siêng năng nỗ lực làm, làm một cách viên mãn, không xa rời chúng sanh. Không lìa xa chúng sanh, lại năng và sở đều không, đây là gì? Đây là trí tuệ, trong này không có tình chấp. Vì sao phải độ họ? Thấy chúng sanh đau khổ, vì sao phải độ họ? Vì biết chúng sanh với mình là nhất thể, cùng một tự tánh, tự tha không hai. Nhìn thấy, nghe thấy, tiếp xúc được, đều là chúng sanh có duyên. Không thấy, không nghe, không tiếp xúc được _ vô duyên, Phật không độ người không có duyên.

Quý vị đã thấy, đã nghe, đã tiếp xúc, họ có khổ nạn thì phải đưa tay cứu giúp, phải giúp đỡ họ. Giúp bằng cách nào? Dùng trí tuệ, không phải tình cảm. Vận dụng trí tuệ này chính là từ bi, từ bi tức là trí tuệ. Giúp chúng sanh quan trọng nhất, không gì bằng giúp họ giác ngộ, giúp họ giác ngộ tức là phải dạy họ. Vì vậy trong Kinh Kim Cang nói rất hay: “Bồ thí bảy báu trong đại thiên thế giới, không bằng nói cho người khác nghe một bài kệ bốn câu”. Nói lên điều gì? Dù bồ thí của cải nhiều đến đâu cũng không bằng bồ thí pháp. Pháp bồ thí khiến họ giác ngộ, giác ngộ vấn đề liền được giải quyết. Dù cho quý vị có thật nhiều của báu cũng không giải quyết được vấn đề, họ vẫn mê, không giác ngộ, nên không thể giải quyết vấn đề.

Đức Thế Tôn đại từ đại bi, ngày ngày đều bồ thí, đầy đủ viên mãn ba loại bồ thí. Quý vị giảng kinh thuyết pháp dạy học cho người, phải dùng thân thể, phải dùng trí tuệ, phải dùng sức lực, phải dùng miệng lưỡi, đây là gì? Đây là bồ thí nội tài. Chúng tôi dùng thân thể này, dùng trí tuệ của mình để phục vụ cho quý vị_ bồ thí nội tài, bồ thí tài. Nói với quý vị những phương pháp đạo lý, là pháp thí. Sau khi nghe xong giác ngộ, tỉnh ngộ, minh bạch, gọi là bồ thí vô úy.

Quý vị thấy, chỉ một việc giảng kinh thuyết pháp, đầy đủ cả ba loại bồ thí: một tức là ba, ba tức là một. Không phải phân ra ba phần để làm, lập tức làm hết cả ba, viên mãn tất cả. Thế Tôn từ bi cứu thế đều là giảng kinh thuyết pháp, hiện thân thuyết pháp, ngài biểu diễn cho chúng ta thấy, đó là gì? Đó là tài thí, bồ thí nội tài, làm cho chúng ta thấy. Chúng ta xem hiểu chính là pháp bồ thí, nên trong biểu diễn đó cũng có ba loại bồ thí, từ miệng nói ra cũng là ba loại bồ thí. Mỗi niệm không lìa chúng sanh khổ nạn, là ba loại bồ thí của ý nghiệp, đầy đủ viên mãn.

Thứ tám: nguyện độ. Nguyện độ này có ba loại. Nguyện gì? Chúng ta xem bên dưới. Thứ nhất: “Cầu bồ đề nguyện”, đây là chánh nguyện. “Vị tự cầu Phật quả”, trong đời này của chúng ta, chỉ có một nguyện vọng như vậy, không muốn thăng quan, không muốn phát tài. Đối với pháp thế gian đều không có ý muốn, chỉ có một ý muốn_ muốn thành Phật. Thành Phật là gì? Điều này nên biết, Phật là trí tuệ, là giác ngộ, chính là muốn tìm lại trí tuệ và giác ngộ trong tự tánh, đây gọi là thành Phật. Như thế nào gọi là tìm lại? Vì trí tuệ và giác ngộ trong tự tánh là vốn có, nên gọi là tìm lại. Hiện nay thì sao? Hiện tại đang mê, mê mất tự tánh trở thành chúng sanh, biến thành chúng sanh trong lục đạo, chính là như vậy.

Chúng sanh trong lục đạo thật sự đã giác ngộ, họ sẽ thành Phật, gọi là làm Phật. Phật và chúng sanh là một không phải hai, chúng sanh đang trong trạng thái mê hoặc, Phật trong trạng thái giác ngộ, như vậy mà thôi. Đức Phật dạy: “Tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai”, là thật không phải giả, “tất cả chúng sanh vốn là Phật”. Mỗi câu nói đều là thật, không phải giả. Chúng ta cần tìm trí tuệ và giác ngộ của chúng ta về chăng? Cần. Vì sao? Vì không tìm lại thì quá khổ, chúng ta đều cảm

thấy làm người quá khổ. Khi xem lại tận tường, trong sáu đường không có đường nào tự tại, đều không viên mãn.

Phước báo của thiên nhân rất lớn, cũng có sanh lão bệnh tử, cũng có cầu bất đắc khổ, oán tắng hội khổ, ái biệt ly khổ, tất cả đều có. Đao lợi thiên chủ còn có oan gia đối đầu, A tu la, La sát thường gây phiền phức, còn gây ra chiến tranh. Thế nên Đức Phật nói rất hay, suốt đời Phật chỉ có một việc, giúp tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ. Chúng ta muốn giúp chúng sanh phá mê khai ngộ, trước tiên bản thân phải phá mê khai ngộ. Chúng ta theo Phật Bồ Tát học tập, tự mình thật sự đã phá mê khai ngộ, cũng có thể giống như Phật Bồ Tát vậy, đi giáo hóa chúng sanh, giúp chúng sanh phá mê khai ngộ. Cho nên điều đầu tiên phải tự cầu quả Phật. Tự mình chưa giác ngộ, không thể giác tha. Tự mình muốn giác ngộ, không thể không buông bỏ.

Đức Phật dạy vì sao chúng ta mê? Chính là một niệm của chúng ta sai lầm, coi thân này là ta, nguồn gốc của mê lầm chính là đây. Đây là tam tế tướng của A lại da. Khi mê từ trong A lại da xuất hiện Mạt na thức, Mạt na thức chính là ta, thế là bắt đầu mê, mê đến cùng.

Mạt na thức là gì? Mạt na thức là tình chấp của chính mình, tính chất của nó là ngã kiến, chấp trước kiên cố có cái ta. Trong đó đầy đủ tham sân si, có ngã ái, ngã si, ngã mạn. Ngã mạn chính là sân nhuế, ngã ái tức là tham ái. Nên trong kinh nói rằng: “tứ đại phiền não thường tương tùy”. Khởi lên từ đâu? Từ lúc chúng ta bắt đầu mê, nên phiền não này gọi là câu sanh phiền não.

Bản chất phiền não là gì? Bản chất của phiền não là trí tuệ, khi mê trí tuệ biến thành phiền não. Cần phải biết phiền não là gì, nó không mê là trí tuệ, khi không mê đó chính là đại từ đại bi, ở đây nói lục độ, thập độ_tức là những thứ này.

Đức Phật thật cao siêu, lúc trẻ cũng là mê hoặc điên đảo, ngài tu chứng, đã chứng đắc, đã thành công, đã hoàn nguyên. Hiện nay giúp những người mê hoặc điên đảo như chúng ta, cũng có thể hoàn nguyên. Đây là giáo hóa của Đức Phật, đây gọi là giáo dục của Đức Phật.

Thứ hai: lợi lạc tha nguyện. Nghĩa là cứu độ tất cả chúng sanh. Tất cả chúng sanh thật không may, giống như chúng ta vậy, đều mê muội. Hiện nay chúng ta đã giác ngộ, cần giúp đỡ họ chăng? Cần. Vì sao? Vì họ và chúng ta là nhất thể, sanh khởi “đồng thể đại bi, vô duyên đại từ”. Vô duyên là vô điều kiện, từ là dữ lạc, là yêu thương. Bi cũng là yêu, bi là lân mẫn, họ đồng thể với chúng ta, nên chúng ta tận tâm tận lực phục vụ họ, không có điều kiện. Là vì mình, không phải vì người khác, chúng ta cùng một tự tánh. Lợi lạc hữu tình, cứu độ chúng sanh cũng sanh khởi từ đây, trí tuệ chân thật.

Thứ ba: ngoại hóa nguyên. Ngoại là ngoài thân, hóa là giáo hóa hữu tình chúng sanh, cũng khởi nguyên tự lợi lợi tha. Tự lợi lợi tha phải thực hành như thế nào? Phải giáo hóa chúng sanh, điều này các bậc tổ tông chúng ta đều hiểu, họ dạy chúng ta, dạy học là hai bên cùng tiến lên. Quý vị muốn thành tựu đức hạnh và trí tuệ của chính mình, thì phải dạy người khác. Dạy người có thể nâng cao chính mình, không chịu dạy người khác vĩnh viễn không cách nào nâng cao. Thế nên nhị thừa sẽ chẳng có cách nào, thậm chí Bồ Tát cũng có khi phản đối nhị thừa, nói họ là ngoại đạo, “ngoài tâm cầu pháp”.

Nếu thật sự chấp trước trong cảnh giới tiểu thừa, không thể tránh nhỏ theo lớn, Phật đều chê trách họ, họ đã sai, phải biết cách quay đầu. Quý vị học điều đó không sai, nhưng không viên mãn, chỉ là thoát ly luân hồi lục đạo, không thoát ly mười pháp giới, quý vị chưa kiến tánh. Thế nên trong mười pháp giới, quý vị thấy Thanh văn, A la hán, cao hơn là Bích Chi Phật, cao hơn nữa là Bồ Tát, Phật. Phật trong mười pháp giới, Thiên thai đại sư gọi là tương tự tức Phật, không phải chân Phật, mà là giả Phật.

Vì sao nói là giả? Vì dùng A lại da, chưa chuyển A lại da thành trí. Chuyển thức thành trí là chân Phật, chưa chuyển chính là tương tự tức Phật. Có thể nói họ dùng A lại da, giống như lục đạo của chúng ta vậy, nhưng họ dùng chính đáng, còn chúng ta dùng lệch lạc, dùng tà. Sao họ dùng được chính đáng? Họ học Phật, họ hoàn toàn y giáo phụng hành, những gì Đức Phật dạy họ đều thực hành. Họ rất giống Phật, nhưng họ vẫn khởi tâm động niệm.

Chân Phật thì sao? Chân Phật không khởi tâm, không động niệm, không khởi tâm, không động niệm là dùng chân tâm, khởi tâm động niệm là dùng A lại da. Đạo lý chính là như vậy. Nếu họ chuyển thức thành trí, họ là chân Phật, không phải giả Phật. Tuy chân Phật, nhưng như thế nào? Chưa viên mãn, trí tuệ chưa viên mãn, nên gọi là pháp thân đại sĩ_41 vị pháp thân đại sĩ của cõi thật báo trang nghiêm, đều gọi là phân chứng tức Phật, họ chưa viên mãn. Viên mãn chỉ có một vị, trong Kinh Hoa Nghiêm nói là Diệu giác, Đẳng giác cao hơn nữa là Diệu giác, đó là viên mãn, gọi là cứu cánh Phật quả, cứu cánh viên mãn. Đẳng giác trở xuống, đây là 41 vị Bồ Tát: Thập trú, thập hạnh, thập hồi hướng, thập địa, đẳng giác. 41 địa vị này gọi là phần chứng tức Phật, họ là thật không phải giả, nhưng họ chưa viên mãn.

Vì sao chưa viên mãn? Vì chưa đoạn tập khí vô minh, vô minh không còn, phải biết điều này. Họ đích thực không khởi tâm không động niệm. Tập khí vô minh rất khó đoạn, cũng không có cách nào đoạn được. Chỉ có cách đừng quan tâm đến nó, lâu ngày tự nhiên nó không còn. Cần bao nhiêu thời gian? Trong Kinh Hoa Nghiêm nói: Ba A tăng kỳ kiếp sẽ mất đi, hoàn toàn không còn. Hoàn toàn không còn, chính là Diệu giác Như Lai, cứu cánh quả Phật. Điều này hoàn toàn không còn, bây giờ chúng

ta đã hiểu, cõi thật báo không thấy nữa. Họ đi đâu? Đến thường tịch quang, thật sự trở về tự tánh.

Từ đây chúng ta thấy được điều gì? Thấy một tuần hoàn lớn. Quý vị thấy, một niệm bất giác_ mê. Giống như khởi điểm này, đây là khởi điểm, trải qua vô lượng kiếp tu hành, tu hành đến minh tâm kiến tánh, đến địa vị phần chứng này, chính là địa vị viên giáo sơ trú Bồ Tát. Không khởi tâm không động niệm, vô minh không còn. Tập khí vô minh, phải trải qua ba A tăng kỳ kiếp, mới hoàn toạ biến mất. Hoàn toàn không còn lại trở về đến khởi điểm, trở về với tự tánh, một vòng tuần hoàn lớn.

Vậy chúng ta muốn hỏi, trở về khởi điểm có còn mê chẳng? Đức Phật dạy không còn. Đồng nghĩa nói, quý vị đi du lịch một vòng, bây giờ lại trở về nhà. Trở về nhà còn đi nữa chẳng? Không muốn đi nữa, không muốn đi có thể khởi tác dụng chẳng? Khởi tác dụng. Chúng sanh có cảm, ngài liền có ứng, khi cảm ứng có đi chẳng? Không đi, diệu, quá tuyệt diệu! Vì sao? Đã khế nhập tự tánh, nghĩa là hòa thành nhất thể với tự tánh. Tự tánh không có bất kỳ hiện tượng nào, ba loại hiện tượng đều không có: không có hiện tượng tự nhiên, không có hiện tượng tinh thần, không có hiện tượng vật chất. Hòa thành một thể với tự tánh, tự tánh biến pháp giới hư không giới. Nơi nào chúng sanh có cảm, ngài liền ứng đến đó. Không phải nói từ đây đến, từ kia đến, chính là ngay tại đây.

Trong Kinh Lăng Nghiêm nói rất hay: “Đương xứ xuất sanh, tùy xứ diệt tận”. Chúng sanh có cảm, liền xuất hiện ngay trước mắt chúng ta, cảm không còn, họ liền biến mất. Đều ngay hiện tiền, không có quá khứ, không có vị lai. Không có thử giới, cũng không có tha phương, đây là thật!

Bây giờ chúng ta dùng một câu, cũng có thể lý giải được một chút, chính là bất đồng tăng không gian. Hoặc chúng ta dùng màn hình ti vi làm ví dụ, kênh khác nhau, nhưng tất cả đều hiện hết trên màn hình này, màn hình này ví như tự tánh, ví như thường tịch quang. Máy trăm kênh, tất cả đều trong màn chiếu sáng, nên “đương xứ xuất sanh, tùy xứ diệt tận”. Không có thời gian, không có không gian, thời gian và không gian đều là giả không phải thật. Thế nên giáo hóa chúng sanh là tự lợi lợi tha. Chúng ta nên biết, 41 vị pháp thân đại sĩ, chính họ không tu, bản thân đạt đến đỉnh cao không khởi tâm, không động niệm. Họ tu gì? Họ hoàn toàn là ứng, chúng sanh có cảm, họ liền có ứng. Ứng, hiện thân thuyết pháp, hiện thân không có khởi tâm động niệm, thuyết pháp cũng không khởi tâm động niệm. Thân không hiện mà hiện, hiện mà không hiện. Thuyết pháp, thuyết mà không thuyết, không thuyết mà thuyết, đây là thật “vô vi mà vô sở bất vi, vô sở bất vi mà vô vi”, là cảnh giới như vậy. Cảnh giới này được đại tự tại, là cảnh giới cứu cánh viên mãn. Giúp biến pháp giới hư không giới không từ một ai.

Kệ tụng trong Phẩm Phổ Môn khen ngợi Bồ Tát Quán Thế Âm: “thiên xứ hữu cầu thiên xứ ứng”, có thể ứng cùng một lúc. Ngàn là hình dung rất nhiều, vô lượng vô biên vô tận vô số, chúng sanh cầu, đồng thời ứng. Ứng mà không ứng, không ứng mà ứng. Hiện thân, hiện mà không hiện, không hiện mà hiện. Không thể nghĩ bàn. Thuyết pháp, không thuyết mà thuyết, thuyết mà không thuyết. Điều này hình như càng nói càng vi diệu, tất cả đều là chân tướng sự thật. Thế nên pháp thân Bồ Tát ở trong hoàn cảnh này, thời gian dần dần đào thải sạch hết tập khí vô thi vô minh, viên mãn trở về thường tịch quang.

Đây gọi là ngoại hóa hữu tình, cũng khởi nguyện tự lợi lợi tha. Khởi nguyện này, có ý niệm của nguyện này chăng? Không có, điều này ở sau chúng ta sẽ nói đến. Nếu có nguyện, quý vị vẫn còn ý niệm của nguyện, như vậy là chấp tướng. Đây là phạm phu, không phải cảnh giới Bồ Tát. Bồ Tát có nguyện chăng? Có. Có tướng chăng? Không có. Điều này rất vi diệu, quả thật gọi là không thể nghĩ bàn, chúng ta không sao tưởng tượng được.

Vì chúng ta quá chấp tướng, vô lượng kiếp đến nay đều chấp tướng, hiện nay gặp được một người không chấp tướng, rất khó lý giải. Họ không phải cảnh giới của chúng ta, nhưng họ nói là thật. Cuộc sống của chúng ta là hư vọng, hư huyền không thật, họ là chân thật bất hư. Đây là ba loại của nguyện độ.

Thứ chín: “Lực độ tam hành”. Lực là gì? Lực dụng. Lực độ này cũng có ba loại, ngày nay chúng ta gọi là năng lực, hoặc là nói đức năng. Trong chữ đức này có giới định tuệ, trong năng lực chúng ta không có giới định tuệ, chỉ có thể nói năng lực. Trong năng lực có giới định tuệ, đây chính là đức năng. Bồ Tát có đức năng, tiểu thừa cũng có đức năng, nên họ không phải phạm phu. Đến Tu đà hoàn đều gọi là thánh nhân, trong đại thừa Phật pháp gọi họ là tiểu tiểu thánh, họ thật sự là thánh nhân. Vì sao? Vì họ không đọa lạc vào phạm phu, họ chứng được vị bất thoái. Tuy chưa ra khỏi luân hồi lực đạo, nhưng họ tuyệt đối không đọa vào ba đường ác. Tiểu tiểu thánh bảy lần trở lại cõi trời cõi người, họ liền ra khỏi luân hồi.

Chúng ta hiểu rõ ràng minh bạch những điều này, phương hướng và mục tiêu tu học của chúng ta đúng đắn. Chúng ta không thể đi con đường của họ, vì sao? Vì con đường của họ quá khó đi, phải đoạn phiền não, phải đoạn tập khí, quá khó đi.

Ngày nay chúng ta may mắn gặp được pháp môn Tịnh độ, đời nghiệp vãng sanh. Chúng ta có thể đem tập khí phiền não đến thế giới Cực Lạc, đem đến đó rồi từ từ đoạn tận. Pháp môn này quá thù thắng, vô cùng thù thắng. Trong kinh Đức Phật dạy, bao nhiêu Bồ Tát muốn cầu pháp môn này, nhưng không có nhân duyên. Bây giờ chúng ta có nhân duyên, nên đã gặp được. Gặp rồi nếu không nắm bắt nó, bỏ lỡ qua, như vậy quả thật đáng tiếc! Chính quý vị phải thường nghĩ đến, trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được, trăm ngàn vạn kiếp mới gặp được một lần, không nhất định gặp được.

Cư sĩ Bành Tế Thanh nói rất hay: “Từ vô lượng kiếp đến nay khó gặp được ngày này”. Sao quý vị lại gặp được? Chúng ta thật sự đã gặp được, gặp được bản hội tập của Hạ Liên Cư. Tập gì? Tập đại thành, đại thành của kinh điển. Bộ Kinh Vô Lượng Thọ này có thể nói là: đại thừa tiêu thừa, hiển giáo mật giáo, tông môn giáo môn, toàn bộ giáo nghĩa này đều có, đầy đủ tất cả. Giáo hóa của tất cả chư Phật trong ba đời mười phương, đều bao hàm ở trong đây, không tuyệt vời sao? Vô thượng pháp bảo đây.

Chú giải của Hoàng Niệm Tổ là chú giải tập kinh luận, lấy kinh chú thích kinh, kinh luận chú thích kinh. Chú giải của chư vị tổ sư cổ kim trong ngoài, đều có trong tập đại thành này. Bộ kinh này chính là tất cả kinh. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói: “Một là tất cả, tất cả là một”. Tất cả kinh quy về Hoa Nghiêm, Hoa Nghiêm là tất cả kinh. Hoa Nghiêm quy về Vô Lượng Thọ, sau cùng quá rõ ràng, Phổ Hiền Bồ Tát thập đại nguyện vương đạo quy Cực Lạc.

Tịnh độ thù thắng như vậy, chúng ta không thể lơ là. Vô thượng điển nghĩa biểu diễn cho chúng ta thấy, Hoa Nghiêm quy về Tịnh độ. Lần tham bái sau cùng trong 53 lần tham bái, ở đó chúng ta thấy được, mà vẫn chưa giác ngộ sao? Vẫn còn nghi hoặc sao? Nếu còn nghi hoặc, không tin, mà suy này nghĩ nọ, vậy là thiện căn phước đức có vấn đề. Thiện căn là gì? Có thể tin, có thể hiểu. Phước đức là có thể tu, có thể chứng. Vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc chính là chứng.

Lực dụng có ba loại. Thứ nhất “Tư trạch lực”. Đây là trí tuệ. Chúng ta có trí tuệ mới biết chọn lựa. “Vị tư duy giản trạch nhất thiết thiện pháp, nhi đắc kỳ lực”. Ngày nay chúng ta dùng trí tuệ chân thật, chọn lựa pháp môn Tịnh Độ, chọn bản hội tập Kinh Vô Lượng Thọ, chọn chú giải của Hoàng Niệm Tổ. Chú giải của Hoàng Niệm Tổ quả thật không đơn giản. Tôi đến nhà ông thăm, nhìn thấy một đồng tư liệu tham khảo. Tôi hỏi ông: những sách này từ đâu mà có? Là điều không thể! Ông cười nói với tôi: Tam bảo gia trì, thật vậy không phải giả.

Lúc tôi theo thầy Lý học giảng kinh ở Đài Trung, trong lòng nghĩ đến những tài liệu tham khảo này. Trong sách tịch của cổ nhân nói đến sách nào, loại nào trong lòng tôi nghĩ, những tài liệu tham khảo này ở đâu có? Quả thật tâm tưởng sự thành, mấy tháng sau có người đưa đến, đưa đến là những tài liệu trong tâm nghĩ này.

Tôi theo thầy Lý học Kinh Lăng Nghiêm, tìm chú giải cổ của Kinh Lăng Nghiêm, lại có thể có hơn 20 loại. Thế nên thầy Lý thấy kỳ lạ hỏi tôi, tìm đâu ra nhiều sách như vậy? Tôi nói tôi không biết, ngày nào tôi cũng nghĩ nên tự nhiên nó đến, mà còn đều là bìa cứng, đều là sách bìa cứng, bản khắc gỗ. Thế nên chúng ta nghĩ thật, làm thật, Phật Bồ Tát thật sự gia trì. Tâm tưởng sự thành, không phải nói tùy tiện, là lời chân thật. Vì quý vị nghĩ là thiện pháp, quý vị nghĩ là tự lợi lợi tha. Chỉ nghĩ tự lợi, sợ không có cảm ứng, nhất định là tự lợi lợi tha. Vì sao? Tôi tự lợi trước, sau đó mới có

năng lực lợi tha. Chính chúng ta chưa tự lợi, làm sao có thể lợi tha? Chúng ta tự lợi là vì lợi tha, cảm ứng này sẽ rất nhanh. Chư vị Bồ Tát, Long Thiên Thiện Thần đều giúp quý vị. Chỉ nghĩ tự lợi, để lợi tha ở vị trí thứ hai là sai lầm. Ngày nay chúng ta nghĩ tự lợi này, mục đích chính là lợi tha, nên lợi tha là vị trí thứ nhất của tôi, nhưng phải học vị trí thứ hai trước. Điều này không thể không biết, đây quả thật là không thể nghĩ bàn. Vì thế nếu con người chỉ có tâm tự lợi, không có tâm lợi tha, sẽ không có cảm ứng đạo giao với Phật Bồ Tát. Sẽ cảm ứng với ai? Ma vương, cảm ứng đạo giao với yêu ma quỷ quái, vì sao? Vì họ đều là tự lợi. Thế nên trong tâm chỉ là lợi tha, lợi tha không thể không tự lợi trước, đạo lý chính là ở chỗ này.

Thứ hai: “Tu tập lực”. Điều này phải cần năng lực của trí tuệ. “Vị tu hành số tập thù thắng diệu hạnh”. Số tập này chính là huân tu lâu dài. Số là đa số, không phải một lần, hai lần. Cổ nhân dạy rằng: Thâm nhập một môn, huân tu lâu dài, số tập là huân tu lâu dài, đây gọi là diệu hạnh, diệu hạnh thù thắng, không cần nhiều.

Bộ Kinh Vô Lượng Thọ này, tôi dùng 10 năm công phu trên bộ kinh này. 10 năm không gián đoạn, ngày ngày kiên trì không bỏ. Chúng tôi chia sẻ xong lần thứ nhất, lại chia sẻ lần thứ hai. Chia sẻ lần thứ hai xong lại chia sẻ lần thứ ba. Chia sẻ lần đầu thời gian khoảng hai năm, mười năm là năm lần.

Đức Thế Tôn nói tất cả các kinh suốt 49 năm, bất cứ bộ kinh nào quý vị đều thông một kinh thông thì tất cả kinh đều thông. Quý vị phải tập trung nghiên cứu một bộ, không nên học nhiều. Nghiên cứu Hoa Nghiêm cũng được. Nghiên cứu Hoa Nghiêm bằng cách nào? Như trước đây tôi nói tường tận như vậy, chắc suốt đời chỉ giảng một lần.

Chúng ta nghĩ lại đương thời, khi đại sư Thanh Lương còn tại thế, nghe nói ngài đã giảng 50 lần Kinh Hoa Nghiêm, vậy thì nói ra sao? Chúng ta có thể lý giải, lúc đó nhân tâm thiện căn sâu dày, không cần nói tường tận như vậy, nó sơ là được.

Như khi tôi ở Đài Trung theo thầy Lý học Hoa Nghiêm, tôi nghe thầy giảng bao nhiêu Kinh Hoa Nghiêm? Nghe một quyển, quyển thứ nhất. Khi nghe xong quyển thứ nhất, ở sau tôi đều giảng được, tôi liền đến Đài Bắc giảng, tiến độ giảng còn nhanh hơn thầy. Nói cách đó thì được, không phải nói một cách rõ ràng, nói một cách tường tận, không phải vậy, cũng rất hiệu quả. Mỗi lần giảng phải hai tiếng, đại khái giảng được bao nhiêu? Một hai trang kinh văn, chứ không phải một câu phải giảng nhiều lần, giảng như vậy rất nhanh.

Kinh Hoa Nghiêm 80 quyển, một tháng có thể giảng được mấy quyển. Thế nên bộ kinh này nhiều nhất là ba năm sẽ viên mãn, nó có tiến độ, nên 30 năm phải giảng 10 lần. Đại sư Thanh Lương sống thọ, hơn 100 tuổi, giảng 50 lần thì chúng ta cũng biết. Nếu một ngày đại sư giảng tám tiếng, không vấn đề gì. Một ngày giảng được tám

tiếng chẳng? Được, không phải người phàm. Một ngày giảng tám tiếng, chúng ta tin rằng một năm giảng một bộ, mười năm giảng mười bộ, 50 năm giảng 50 bộ.

Khi chúng tôi còn trẻ, từng giảng một ngày tám tiếng, giảng thời gian rất dài, suốt mấy năm. Chẳng qua lúc đó rất nhiều đạo tràng, giảng kinh khác nhau, không phải giảng một bộ. Nơi này mời tôi giảng kinh này, nơi khác mời tôi giảng kinh khác, nên phải sắp thời khoa biểu. Một ngày ít nhất bốn tiếng, nhiều thì tám tiếng, có khi chín tiếng. Lúc đó còn trẻ, có vài vị hòa thượng cười tôi: Tịnh Không pháp sư thích giảng kinh. Tôi nói với họ, không phải thích giảng kinh, mà là gì? Thích học tập. Lúc đó tôi nói với mọi người, tôi không biết giảng kinh, tôi lên bục giảng để luyện tập, để học tập. Tôi biết giảng tôi sẽ không giảng. Không biết, không biết nên phải luyện. Đến đâu để học tập? Đứng trên bục giảng để học, dưới bục giảng không học được, nên phải lên trên bục giảng học. Thỉnh chúng bên dưới là thầy của tôi, là giám học của tôi, họ đốc thúc tôi, ngày ngày tôi báo cáo với họ. Đưa ra báo cáo tâm đắc tu học, tôi giảng kinh là dùng tâm như vậy. Không phải tôi biết, biết rồi tôi đã không cần thiết như vậy, không biết mới cần. Học suốt một đời, càng học càng cảm thấy không đủ, học không có cảnh giới dừng. Nhiều năm lại đây đều rất tạp loạn, dạy rất nhiều, dạy không biết bao nhiêu bộ. Điều này trên đường tu học không phải việc thù thắng, việc thù thắng phải giống như các bậc cổ đức: Thâm nhập một môn, huân tu lâu dài.

Nên lần này sau khi từ Nhật bản về, tôi thường nghĩ, sinh thời tôi phải làm tấm gương tốt cho mọi người, chỉ một môn, ngoài ra không giảng các kinh khác. Ít nhất tôi đã làm mười năm công phu, nếu tôi còn thọ mạng, năm nay 85, đến năm 95 tuổi tôi sẽ chuyên giảng Kinh Vô Lượng Thọ. Nếu giảng các kinh khác, sau 95 tuổi mà còn thời gian, vẫn còn thọ mạng, vẫn có thể lực, tôi sẽ giảng Kinh Hoa Nghiêm. Tôi dự định giảng Kinh Hoa Nghiêm ba năm một bộ, Kinh Pháp Hoa không quá một năm, Kinh Lăng Nghiêm không quá một năm. Những đại kinh này tôi đều có thể giảng, thâm nhập một môn rất quan trọng.

Mười năm là một con số, không có công phu mười năm không được, mười năm công phu trên một bộ kinh này: đọc kinh, chia sẻ, niệm Phật, nắm chắc vãng sanh tây phương Cực Lạc. Chắc chắn đạt được, tôi có thể vãng sanh bất kỳ lúc nào, quý vị xem tự tại biết bao. Sống thêm vài năm ở thế gian này cũng không sao, có thể đi bất kể lúc nào. Đời này chúng ta không đến một cách uổng phí, không uổng công thầy dạy, không thẹn với thầy, không thẹn với Phật, không thẹn với Hộ pháp, đối với phần công đức hộ trì chia sẻ của họ.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Hết tập 480